TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2018
Vv không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lệ Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1780/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Tuyết M, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn V2, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn V2, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Tuyết M trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị sống tại thôn Vân Hội 2, thị trấn Diêu Trì. Thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc nhưng gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T hay ghen tuông, đánh đập chửi mắng chị, thậm chí còn xúc phạm gia đình chị. Hiện nay chị và anh T đã sống riêng. Nay chị yêu cầu không công nhận chị và anh T là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Đỗ Minh T, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2002 và Nguyễn Đỗ Hữu N, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2013. Hiện nay hai cháu đang sống với anh T. Chị thống nhất giao hai con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng; chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không nợ ai.

Bị đơn là anh Nguyễn Hữu T trình bày: Anh thống nhất quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như chị Đỗ Thị Tuyết M trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị là vì chị M có người khác nên anh không tin tưởng chị M. Nay chị M yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng anh đồng ý với yêu cầu của chị M.

Anh yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn là anh Nguyễn Hữu T cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Hữu T sống chung như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Tuy giữa chị M và anh T không thống nhất với nhau về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai đã không còn muốn sống chung với nhau nữa. Việc đương sự yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng là phù hợp. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị Đỗ Thị Tuyết M và ông Nguyễn Hữu Thông là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Hữu T có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu Đỗ Minh T, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2002 và Nguyễn Đỗ Hữu N, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2013. Chị M và anh T thống nhất giao hai con cho anh T nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của chị M, anh T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị Đỗ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đỗ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn Thông là vợ chồng.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Đỗ Minh T, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2002 và Nguyễn Đỗ Hữu N, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2013 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng; chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi không công nhận quan hệ vợ chồng, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009672 ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi thành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS H.Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiệp